

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 46/2025/HS - ST
Ngày: 20/3/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hồng***
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Lệ.***

Bà Trần Thị Thúy Lợi.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt***
- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Pleiku.***
- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương -***
Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân TP.Pleiku, Gia Lai.

Ngày 20/3/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2025/HSST ngày 20/01/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

PHẠM LINH L. Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1999, tại Đăk L.
Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Đạt H 6, phường Đạt H, thị xã Buôn H, tỉnh Đ.

Chỗ ở: Tổ 5, phường Hoa L, thành phố P, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nha khoa.

Cha: Phạm Tấn L, sinh năm 1973.

Mẹ: Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1970.

Hiện cha, mẹ của bị cáo trú tại Tổ dân phố Đạt H 06, phường Đạt H, thị xã Buôn H, tỉnh Đ.

Gia đình bị cáo có 03 anh, em ruột; lớn nhất sinh năm 1993, bị cáo là con út trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền sự, tiền án: Không.

Về nhân thân: Ngày 15/12/2016, bị Toà án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội: “*Hiếp dâm trẻ em*” (theo quy khoản 4 Điều 112 Bộ luật Hình sự 1999), tại Bản án số 56/2016/HSST. Ngày 21/3/2017, bị Toà án nhân dân cấp cao tại Đ xử phạt 03 năm tù, về tội: “*Hiếp dâm trẻ em*” (theo quy khoản 1 Điều 112 Bộ luật Hình sự 1999), tại Bản án số 92/2017/HSPT. Ngày 24/8/2018 chấp hành xong hình phạt. Bị cáo đã chấp hành xong khoản án phí và đã bồi thường xong cho bị hại. Bản án này bị cáo được coi là không có án tích vì khi phạm tội bị cáo là người dưới 16 tuổi.

Bị cáo Phạm Linh L bị tạm giữ từ ngày 04/11/2024 đến ngày 12/11/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an TP.P, có mặt tại phiên tòa.

*** *Người bị hại:***

- Chị Lâm Thị Hà X, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Xã Ea K, huyện K, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

*** *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Chị Trần Thị Vân A, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Tổ 5, phường Thống N, TP.P, G. (Vắng mặt)

- Ông Phạm Tấn L, sinh năm 1973: địa chỉ: Tổ dân phố Đat H 06, phường Đat H, thị xã Buôn H, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Linh L và chị Trần Thị Vân A (sinh năm 2001, trú tại Tổ 05, phường Thống N, thành phố P) cùng là nhân viên của Phòng khám Nha khoa Quốc tế D – Địa chỉ: Số 108 đường Nguyễn Tất T, Tổ 05, phường Hoa L, thành phố P do chị Lâm Thị Hà X (sinh năm 1992, trú tại xã Ea K, huyện Cư K, tỉnh Đ) làm quản lý chung. Khoảng 14 giờ ngày 31/10/2024, Đoàn kiểm tra liên ngành Sở Y tế tỉnh G tiến hành kiểm tra phát hiện phòng khám Nha khoa D không có giấy phép kinh doanh nên tiến hành lập biên bản yêu cầu phòng khám dừng hoạt động. Đến 17 giờ cùng ngày, Lung nhìn thấy chị Vân Anh để số tiền 16.700.000 đồng thu khám bệnh trong hộc tủ quầy thu ngân nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Khi chị Vân A vừa rời khỏi quầy thu ngân, thì L đi đến mở hộc tủ và lấy số tiền nêu trên bỏ vào túi áo lạnh của L rồi mang tiêu xài cá nhân hết. Đến 08 giờ ngày 03/11/2024, chị Vân A phát hiện bị mất số tiền trên nên đến Công an phường Hoa L trình báo. Đến sáng ngày 04/11/2024, Phạm Linh L đến Công an phường Hoa L đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Sau đó, Công an phường Hoa L đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để tiến hành điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

* *Về dân sự:* Ông Phạm Tấn L (sinh năm 1973, trú tại Tổ dân phố Đát H 06, phường Đát H, thị xã Buôn H, tỉnh Đ, là cha ruột của L) đã bồi thường số tiền 16.700.000 đồng cho bà X; hiện bà X không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT - VKS ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia L đã truy tố bị cáo Phạm Linh L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố:

Bị cáo Phạm Linh L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Linh L từ: 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

-Về dân sự:

Gia đình bị cáo đã bồi thường xong số tiền 16.700.000đ cho người bị hại là chị Lâm Thị Hà X, chị X không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung và tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng:

- Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm quay về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có lời khai hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ, biên bản đầu thú và các lời khai của người bị hại đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Phạm Linh L và chị Trần Thị Vân A cùng là nhân viên của Phòng khám Nha khoa Quốc tế D do chị Lâm Thị Hà X làm quản lý chung. Khoảng 14 giờ ngày 31/10/2024, Đoàn kiểm tra liên ngành Sở Y tế tỉnh G tiến hành kiểm tra phát hiện phòng khám Nha khoa D không có giấy phép kinh doanh nên tiến hành lập biên bản yêu cầu phòng khám dừng hoạt động. Đến 17 giờ cùng

ngày, L nhìn thấy chị Vân A để số tiền 16.700.000 đồng thu khám bệnh trong học tủ quây thu ngân nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Khi chị Vân A vừa rời khỏi quây thu ngân, thì L đi đến mở học tủ và lấy số tiền nêu trên bỏ vào túi áo lạnh của L rồi mang tiêu xài cá nhân hết. Đến 08 giờ ngày 03/11/2024, chị Vân A phát hiện bị mất số tiền trên nên đến Công an phường Hoa L trình báo. Đến sáng ngày 04/11/2024, Phạm Linh L đến Công an phường Hoa L đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Sau đó, Công an phường Hoa L đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để tiến hành điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Hành vi không được giao quản lý tài sản mà bị cáo lại lén trộm cắp tài sản do người khác quản lý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Vì vậy, việc Viện kiểm sát TP.P đã truy tố bị cáo Phạm Linh L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tuy nhiên chỉ vì thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, hành vi của bị cáo gây dư luận xấu trong xã hội đồng thời gây ảnh hưởng tình hình trật tự trị an tại địa phương, hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào khách thể là tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần thiết phải có một mức hình phạt thích đáng đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình để tích cực bồi thường cho người bị hại, đây là tình tiết bị cáo khắc phục hậu quả, ngoài ra bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Đầu thú” theo khoản 2 Điều 51 BLHS, trên đây là những tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, HĐXX sẽ xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Ngày 15/12/2016 bị cáo đã bị xử phạt 03 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em, tuy nhiên khi phạm tội này bị cáo chưa đủ 16 tuổi, nên đối với bản án này bị cáo được xem là không có án tích.

[5] Về dân sự:

Người bị hại Lâm Thị Hà X đã nhận lại số tiền 16.700.000đ và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Linh L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Phạm Linh L: 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 04/11/2024.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Linh L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (20/3/2025) bị cáo Phạm Linh L có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Riêng đối với những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND TP. P;
- Công an TP. P;
- Chi cục THADS TP. P;
- Sở Tư pháp tỉnh G;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Hồng